

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106/2025/HS-ST**
Ngày: 20/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tô Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bạc Thị Kiên**.

Bà **Lò Thị Ánh Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với Bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Thị X**; sinh năm: 1982, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Giồng S (đã chết); Con bà: Vừ Thị M (đã chết); Chồng là Sùng A Đ; sinh năm 1978. Bị cáo có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án (ngày 26/9/2022 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 12/4/2024 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2025, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 23/01/2025, Vàng Thị X một mình đi bộ từ nhà tại bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi tìm mua Heroine và Hồng phiến

để sử dụng cho bản thân. Khi đi Bị cáo mang theo 200.000 đồng, Bị cáo đang đi bộ ở đường thuộc bản N, xã H, huyện Đ thì gặp một người đàn ông dân tộc T khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đang đứng ở ngoài đường, qua trao đổi nói chuyện thì Bị cáo hỏi người đàn ông đó: “Có H và viên H1 phiến bán không, bán cho 200.000 đồng?”, người đàn ông trả lời: “Có, đưa tiền đây”. Bị cáo lấy ra 200.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Bị cáo 02 gói trong đó có 01 gói là Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hơ lửa hàn kín và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói xoắn lại bên trong có 07 viên Hồng phiến màu hồng. Bị cáo cầm gói ma túy kiểm tra và đồng ý mua. Mua xong Bị cáo cầm ma túy bên tay phải và đi bộ về nhà, Bị cáo đang đi về đến khu vực đường thuộc bản N, xã H, huyện Đ thì gặp tổ công tác Công an xã H, huyện Đ phát hiện thu giữ 02 gói ma túy mà Bị cáo đang cầm ở tay phải, ngoài ra không thu giữ gì khác. Tổ công tác đưa Bị cáo cùng toàn bộ vật chứng về Trụ sở Công an xã H, huyện Đ theo quy định của pháp luật. Sau đó Bị cáo bị áp giải về Trụ sở Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 23/01/2025 đã xác định: Các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp ghi là Methamphetamine thu giữ của Vàng Thị X có khối lượng là 0,67 gam; các cục bột màu trắng nghi là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,30 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 0,97 gam, gửi toàn bộ giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 128/KL- KTHS ngày 25/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận như sau:

Vật chứng thu giữ của Vàng Thị X là 0,67 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Vật chứng còn lại sau giám định còn lại là 0,57 gam;

Vật chứng thu giữ của Vàng Thị X có khối lượng là 0,30 gam các chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine. Vật chứng còn lại sau giám định còn lại là 0,2 gam;

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSHĐB ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Vàng Thị X về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Bị cáo: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,67 gam Methamphetamine và 0,2 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu trắng là vật không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vàng Thị X khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 11 giờ ngày 23/01/2025 tại khu vực bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 3,3 gam Heroine và 0,67 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 0,97 gam mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra tại Điện Biên. Bị cáo không được đi học. Năm 2000 kết hôn cùng anh Sùng A Đ và có 06 người con chung, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đã bị Tòa án xét xử nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 26/9/2022 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 12/4/2024 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, chính vì vậy Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngày 23/01/2025 Bị cáo bị Tổ công tác Công an xã H, huyện Đ bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, ngoài hình phạt chính “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xong xét hoàn cảnh gia đình Bị cáo khó khăn, thu nhập chính từ làm ruộng ngoài ra không có nguồn thu nào khác nên không có khả năng thi hành. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,57 gam Methamphetamine và 0, 2 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng là vật không có giá trị sử dụng.

[6] Các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra Bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu). Do Bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không có đủ cơ sở, tài liệu làm căn cứ để điều tra xác minh làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa Bị cáo xin HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo vì Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vàng Thị X phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **02 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (23/01/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,57 gam Methamphetamine và 0, 2 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng là vật không có giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/3/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- PTTGKVTP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- Chi cục THADS HDB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

